

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2024/DS-ST
Ngày 21 - 6 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng

Ông Nguyễn Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 231/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc Tế Việt Nam J; địa chỉ: Lầu 15 Tòa nhà Centec, số 72 – 74, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường V, Quận, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông T là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn. (Tổng giám đốc)

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Bà Trần Việt N – Phó Bộ phận quản lý công nợ (Văn bản ủy quyền số 17/2023/UQ-JIVF ngày 19/9/2023).

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Ông Phan Thế Đ, sinh năm 1992 – Nhân viên JIVF. (Văn bản ủy quyền số 478/2024/UQLM-JIVF ngày 09/4/2024). (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tường D, sinh năm 2005; địa chỉ cư trú: Ấp Tân Đức A, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 3 năm 2024, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Thế Đ trình bày: Ngày 19/7/2023, anh Nguyễn Tường D ký hợp đồng số 20190004349358000 với

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc Tế Việt Nam J (gọi tắt J) vay tiền mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng số tiền 42.658.000 đồng. Thời hạn vay 24 tháng, số tiền thanh toán 2.502.666 đồng/tháng; lãi suất 35,2833%/năm, trả vào ngày 22 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên từ ngày 22/8/2023

Trong quá trình vay từ ngày 26/8/2023 đến ngày 27/11/2023 anh D đã thanh toán cho J tổng số tiền 10.091.359 đồng (trong đó nợ gốc 5.048.026 đồng; lãi 4.962.638 đồng, lãi quá hạn 32.695 đồng, phí quản lý vay 48.000 đồng). Từ sau ngày 27/11/2023 đến nay, anh D không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho J và cố tình lẩn tránh. Do đó anh D đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán, đã vi phạm thỏa thuận hai bên ký kết theo các điều 3, 7, 8, 11 hợp đồng số 20190004349358000 ngày 19/7/2023.

Nay, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J yêu cầu anh Nguyễn Tường D phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho J , tổng số tiền tính đến hết ngày 21/6/2024 là 46.504.690 đồng. Anh Nguyễn Tường D phải tiếp tục thanh toán cho J tiền lãi, lãi quá hạn và phí từ sau ngày 21/6/2024 cho đến khi hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 20190004349358000 ngày 19/7/2023.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Tường D : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh D theo quy định pháp luật, nhưng anh D không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng anh D vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D .

[2] Xét việc Công ty J yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh D trả cho Công ty J tổng số tiền còn nợ đến ngày 21/6/2024 là 46.504.690 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, theo Hợp đồng tín dụng ngày 19/7/2023, Công ty J cho anh D vay số tiền 42.658.000 đồng. Hợp đồng tín dụng này được hai bên thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội, tuân thủ về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia giao dịch có mọi quyền, nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh D đã thanh toán được tiền nợ gốc, lãi, lãi quá hạn và phí quản lý vay số tiền 10.091.359 đồng. Kể từ sau ngày 27/11/2023 đến nay anh D không thực hiện thanh toán tiền theo Hợp đồng tín dụng cho Công ty J . Nhiều lần Công ty J nhắc nhở, nhưng anh D không trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng ngày 19/7/2023 nên anh D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Cũng như, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự: “...*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đương sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...*”. Viện dẫn theo điều luật trên, từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử đã tổng

đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh D , nhưng anh D không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ đối với yêu cầu của Công ty J nên anh D phải chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình.

Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty J , buộc anh Nguyễn Tường D trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/6/2024 là 46.504.690 đồng (trong đó, nợ gốc: 37.609.974 đồng, lãi trong hạn: 7.707.528 đồng, lãi quá hạn: 1.103.188 đồng, phí: 84.000 đồng).

[4] Xét yêu cầu của Công ty J tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày 21/6/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định của hợp đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, yêu cầu của Công ty J phù hợp theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2019 nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định: “...*bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận*...”. Do đó, anh D phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 2.325.300 đồng. (46.504.690 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ vào khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc Tế Việt Nam J .

1. Buộc anh Nguyễn Tường D trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc Tế Việt Nam J đến ngày 21/6/2024 tổng số tiền 46.504.690 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 22/6/2024) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty J cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Công ty J cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty J cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc Tế Việt Nam J không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Công ty số tiền 1.056.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0001045 ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Anh Nguyễn Tường D phải chịu 2.325.300 đồng (hai triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam